

Thân Phận

Cẩm Tú Cầu, K18/1

Vợ của Cù 18 Đào Thương.

(Viết theo lời kể của phu nhân anh Nguyễn Văn Ván, K18)

Anh chị gặp nhau ở quân trường Đông Đa, Phú Bài, Huế. Chị là một nữ quân nhân xinh đẹp; còn anh là một sĩ quan tốt nghiệp Khóa 18 trường Võ Bị Đà Lạt, lúc ấy là một đại úy đẹp trai dẫn quân về huấn luyện tại trung tâm. Vừa gặp chị, anh đã thấy lòng mình xao xuyên băng khuâng, rộn ràng mê đắm. Đêm về, anh có cảm giác như đầu đây có tiếng mời gọi xa xăm. Tâm tư anh cứ miên man nghĩ về chị, một người con gái dịu dàng, dáng dấp mảnh mai mà lái xe, bắn súng không thua gì một đấng nam nhi. Anh thấy cuộc đời đầy màu hồng tươi thắm. Anh vừa yêu, vừa nể phục, còn chị cũng bị hút hồn với vẻ hiên ngang tuấn tú của anh, tâm hồn người nữ quân nhân trẻ bị lay động dạt dào.

Tình yêu nồng nàn, chơn chất mau chóng nảy nở giữa hai người. Có những chiều, anh chị ngồi bên nhau ở đồi vọng cảnh nhìn dòng Hương Giang trôi lặng lẽ mà nói chuyện về đất nước, về quê hương yêu dấu đang ngập chìm trong khói lửa chiến tranh. Tâm tư hai người cùng có chung một cảm giác



xót xa cho đất nước mình, cho dân tộc mình, cho những lứa đôi và những tình yêu bị chia lìa bởi chiến tranh.

Rồi anh chị cưới nhau, sống bên nhau thật hạnh phúc. Trong mười năm qua, chị sinh cho anh hai con trai đầu lòng kháukhinh và một bé gái xinh đẹp. Bây giờ anh đã xin cho chị về dạy Pháp Văn ở trường Quốc Gia Nghĩa Tử dành cho những đứa con không cha theo học. Hằng ngày chị nhìn những đôi mắt ngây thơ, những gương mặt thiếu tình yêu thương của người cha và mẹ, thiếu bàn tay ấm áp của đấng sinh thành, lòng chị chùng xuống cảm thương, như muốn chia sẻ nỗi đau, nỗi mất mát cùng với đám trẻ thơ vô tội bị số phận an bài. Chị nhìn chúng mà bất giác nghĩ về mình, nghĩ về các con của mình. Rồi ngày mai đây mình sẽ ra sao? Anh là lính chiến, mà cuộc đời lính chiến thì mấy người đi trở lại, cuộc sống rất mong manh, mấy ai được suông sẻ trước đầu tên mũi đạn, trước những cuộc hành quân dài ngày trong núi thẳm rừng sâu.

Anh bây giờ đã là một thiếu tá tiểu đoàn trưởng thuộc Sư Đoàn 1 Bộ Binh, một cấp chỉ huy trẻ anh dũng trong Quân Lực VNCH. Mỗi lần về phép, anh chị cùng hai đứa con trai chất nhau trên chiếc lambretta màu trắng, cùng nhau đi dạo khắp phố phường. Cuộc đời binh nghiệp đôi lúc làm anh lo lắng. Anh nghĩ nhiều về vợ trẻ, con thơ, anh chỉ sợ một ngày nào đó, mình ra đi mãi mãi không bao giờ trở lại. Vợ và các con anh sẽ đau đớn đến dường nào! Chỉ nghĩ vậy thôi mà anh đã thấy lòng mình tê dại, nhói đau.

Cuộc đời cứ trôi qua theo ngày tháng, theo nhịp bước của thời gian. Bỗng một hôm, vào ngày mười ba tháng Bảy năm 1970, khi trời vừa chớm Thu. Một buổi chiều có mây giăng u ám, chị đang dạy ở trường thì một tin sét đánh đến bên tai. Đầu óc chị tối sầm lại, ngỡ mình nghe lầm. Nhưng không, đó là sự thật, một sự thật quá đột ngột phũ phàng. Anh đã bị một mảnh đạn súng cối găm vào màng tang tại căn cứ Anne ở Quảng Trị. Hôn mê, anh được đưa về trên chiếc trực thăng

xám xịt. Anh nằm trên chiếc băng ca, khi xe tải thương chuyên anh về bệnh viện Nguyễn Tri Phương - Huế. Anh nằm đó hôn mê sâu thẳm, mặc vợ con đến bên anh khóc lóc van xin:

- Dậy đi, anh ơi! Tỉnh lại đi, anh ơi! Hãy mở mắt ra đi anh, mở mắt ra nhìn em và các con!

Nhưng anh vẫn nằm im lìm bất động, mặc dù đã được các y bác sĩ cứu chữa tận tình. Anh bỏ lại sau lưng cả cuộc đời, cả một tương lai bình nghiệp đang rộng mở. Chị nắm tay anh thật chặt. Bao nhiêu hơi ấm, bao nhiêu sức sống chị đều cố gắng san sẻ truyền hết cho anh, nhưng mà anh vẫn im lặng, anh tiếp tục chìm sâu trong cơn mê đầy ảo mộng. Sau hai ngày, anh trút hơi thở cuối cùng trước sự bất lực của y học. Anh ra đi đã để lại cho các cấp chỉ huy của anh một nỗi tiếc thương vô bờ bến, một nỗi trống vắng mênh mông, như chính họ đã mất đi một phần trong thân thể mình.



Còn chị, chị khổ đau điên dại, hệt hẳng đến tận cùng. Chị tưởng mình không thể nào sống nổi khi thiếu vắng anh. Trong đám tang anh, chị lê từng bước như người sắp chết, vật vờ thiếu não, tâm tư hoảng loạn đờn đau. Bạn bè, đồng đội, lính tráng tiễn đưa anh rất đông và bầu trời mùa Thu cũng sâu thẳm như thương tiếc anh, như chia sẻ nỗi đau mất mát vô tận cùng với chị.

*“Anh ra đi mùa Thu
Mùa lá rơi ngập đầy
Lá úa khóc người đi...”*

Tiếng hát của ca sĩ Thái Thanh đâu đây vọng lại làm cho nỗi lòng của chị thêm chất ngất não nề. Chị về nhà ôm đứa con gái nhỏ chín tháng tuổi vào lòng mà nghe con tim mình rướm máu, nát tan. Một nỗi đau mà chị cảm thấy thấm thía, xoáy vào lòng chị những buốt giá ghen ngào. Nỗi bất hạnh cứ âm ỉ cháy trong lòng, chị vẫn đi dạy các em nhỏ ở trường Quốc Gia Nghĩa Tử. Nhưng bây giờ chị thấy thương chúng hơn, đồng

cảm với chúng nhiều hơn, vì chị thấy chúng là hình ảnh của con mình trước mắt. Tất cả như dội vào tâm tư chị, thật nặng nề, thật chua xót. Chị tâm nguyện sẽ gác lại những buồn đau, cố đem hết sức mình để chăm lo cho các con và đảm học trò nhỏ. Những tưởng cuộc đời chị sẽ êm xuôi, đi dạy nuôi con, thờ chồng, rồi cuộc sống sẽ dần dần ổn định.

Nào ngờ biến cố lịch sử năm 1975 xảy ra. Vào ngày quốc hận, chị mất dạy. Ngôi trường mà chị yêu quý, gắn bó bao năm qua bị đóng cửa. Không biết các em nhỏ sẽ đi về đâu, về nơi nào trong môi trường mới mẻ mà các em chưa định được hướng cho cuộc đời. Riêng chị, chị đau buồn nhất là ngôi nhà mà anh vừa mới xây dựng xong thì anh đã vĩnh viễn ra đi, nay đã bị cầm quyền địa phương trưng dụng. Ngôi nhà này anh đã bỏ ra biết bao nhiêu công sức, hằng đêm miệt mài tự mình thiết kế kiểu mẫu, vẽ đi vẽ lại nhiều lần mới vừa ý.

Khi ấy là đầu năm 1976, ngôi nhà chị ở đã bị tịch thu để phân phối cho cán bộ Cộng Sản ở. Chị chới với, hoảng loạn, không biết rồi đây mẹ con sẽ tá túc nơi nào? Quá đau khổ, quá tuyệt vọng chị đã uống thuốc rầy để kết liễu đời mình. Nhưng cuộc đời chị còn nặng nợ với trần gian, chị đã được cứu sống. Người thân hết lời khuyên giải, vì con đầu lòng của chị mới có tám tuổi, đứa giữa sáu tuổi và con bé út năm tuổi. Nếu chị mất đi thì rồi đây sẽ ai nuôi và dạy dỗ chúng? Chúng sống với ai cho bằng mẹ mình? Chị gượng sống nhưng sức khỏe của chị từ đó gần như mất đi khá nhiều.

Chị làm đơn xin xỏ khắp nơi, trình bày hoàn cảnh một mình chị với ba con nhỏ, nhưng chị toàn gặp những người không cảm tính, hống hách, tự đắc, khó lay động tình cảm của con người. Chị sống trong cái xóm làng của mình mà như ở một nơi nào xa lạ, lấm lét sợ sệt, không dám tiếp xúc với ai. Chị che một tấm bạt bên hông nhà của mình, mẹ con chui rúc cho qua ngày tháng. Nỗi thiếu thốn vật chất, nỗi đau tinh thần đã làm cho con người chị như lơ lửng giữa không gian, tinh thần hoang mang và khổ đau. Chị kiên trì sống trong cảnh thiếu

thôn, chật chội, mặc cho những cơn mưa tầm tã, rồi đến nắng chói chan...

Có những đêm mưa phùn lạnh buốt của mùa Đông xứ Huế, lạnh đến tê người, mẹ con chị ráng chịu đựng. Đêm đêm chị chấp hai tay trước ngực, ngược mặt lên trời thiết tha cầu nguyện và hy vọng một ngày mai tươi sáng sẽ đến với gia đình chị. Chị cố nuốt đắng cay sống cho qua năm tháng. Nỗi u uẩn đè nặng tâm tư, chị cố gắng âm thầm chịu đựng... Rồi cuối cùng chị cũng được bù đắp. Cuối năm 1976, chị được cho nhận lại căn nhà bếp để ở vì chị không có nhà, cũng không có đất đai.

Mặc dù căn nhà trên khung trang, rộng rãi do vợ chồng chị xây cất, nhưng chị không được ở, mà cả bốn mẹ con phải chui rúc trong căn nhà bếp. Kể cả nhà vệ sinh, chỗ ở và nấu ăn chưa đầy 20m². Dù trong tim chị nổi đau vẫn chưa phai mờ... nhưng chị vẫn thấy mình hạnh phúc lắm vì chị đã được trở về sống chính trong ngôi nhà kỷ niệm của vợ chồng chị. Ngôi nhà mà chị đã từng coi như sinh mạng mình gắn bó với nó, mà chị thuộc nằm lòng từng bờ cây ngọn cỏ, thuộc từ ngõ ngách đến từng chiếc lá khô ở trong vườn...

Hai năm sau, chị bán được căn nhà bếp. Sự mừng vui làm sao nói hết! Chị như người thoát khỏi chốn tù đày, lòng lâng lâng nhẹ nhõm. Chị vội vàng mua một chỗ đất khác cất nhà, nhưng ở được ít lâu, lại bị giải tỏa. Chị đành lên tận chùa Từ Đàm, vào tận trong hẻm sâu mua miếng đất nhỏ làm nhà. Các con của chị đều học hết cấp ba rồi ở nhà tìm nghề sinh sống vì lúc đó lý lịch gia đình chị bị cho là “xấu”, không được đi học tiếp.

Mẹ con chị tiếp tục heo hút sống đùm bọc bên nhau. Chị trở nên còm cõi, đôi vai gầy ốm o. Bao nhiêu nước mắt đã can kiệt khô cạn. Mỗi năm các bạn cùng khóa với anh ở nước ngoài gởi về tặng chị một món quà nhỏ, chị để dành cúng giỗ cho anh. Cuộc đời chị cứ trôi buồn theo năm tháng. Chị vẫn cỗi

chiếc xe đạp cũ kỹ đi từ chợ này, qua chợ khác để bán nhang kiếm đôi đồng sống qua ngày. Các con của chị đã có nghề nghiệp chỉ đủ nuôi bản thân.

Nhưng cuộc đời chẳng bằng phẳng chút nào. Giữa lúc chị muốn thử phào khoan khoái, thì một hôm đưa con trai thứ nhì của chị có cửa hàng sửa xe đạp, xe honda, cũng đủ tạm sống qua ngày, rồi thay lại bị tai nạn. Thuộc thang một thời gian, bây giờ cháu đã lành, nhưng di chứng để lại, cháu không bình thường như trước đây. Có ngày cháu lên cơn co giật hai lần. Mỗi lần lên cơn cháu không còn biết ai hết, kể cả mẹ, có khi cháu rượt mẹ để đánh, chị phải đi trốn cả ngày trời.

Nỗi đau này tiếp nối nỗi đau khác chồng chất lên con người chị, lên trái tim chị. Chị lo sợ rồi mai đây mình già yếu, không còn đi xe đạp được nữa, ai sẽ nuôi đứa con tật nguyền, mẹ con sẽ vịn vào nơi đâu để sống qua ngày. Mỗi lần nhìn đứa con trai chị lại thấy tim mình thắt lại, mới ngày nào nó còn mơn mớn, mà giờ đây... nghĩ đến nó, lòng chị lại dậy lên bao nỗi lo sợ bất an. Chị cảm thấy từ đây mình tuyệt vọng, không còn lối thoát..

Bỗng một hôm...

Sau bốn mươi ba năm, chị nghe được tin là bạn đồng khóa của anh ở nước ngoài về thăm chị và muốn giúp chị một món quà, để chị làm vốn tạo dựng cuộc sống ổn định lâu dài. Mới nghe thôi, nhưng chị đã nôn nao mừng rỡ, nỗi vui mừng cứ nhảy nhót trong trái tim, chị cứ ngỡ đây là giấc mơ, một giấc mơ trong tiềm thức. Đêm về chị trằn trọc khó ngủ, chị cứ chờ, cứ mong, cứ đợi... Rồi ngày ấy cũng đến. Một buổi sáng có nắng vàng, có cả tiếng chim ca, ba người bạn của anh đem quà đến. Những gương mặt chị chưa từng gặp bao giờ, nhưng sao chị thấy gần gũi, thân yêu quá! Khi gặp họ, chị xúc động miên man, bầu không khí như chìm lắng. Giờ đây, chị cảm thấy món quà không còn quan trọng bằng tình bằng hữu.

Quá khứ hiện về, chị mơ hồ ngỡ như có anh quanh đây rất

gần, rất gần bên chị, cảm giác như có hơi thở âm áp của anh bên mình sau bốn mươi ba năm. Đôi mắt tưởng chừng như đã cạn khô giòng lệ vì khổ đau, vì nghiệt ngã của cuộc đời, giờ đây bỗng rung rung, nước mắt chị rớt xuống trên đôi má vẫn còn phẳng phất chút xuân sắc ngày nào. Dù thời gian đã làm chị cần cỗi, tằm thân gầy còm của chị bây giờ chỉ còn có hai mươi tám ký bỗng rung lên bần bật, vì một nỗi xúc động ngọt ngào, êm ái, len lỏi qua trái tim của mình.



Gửi Quê

Bà Nguyễn Hữu Quê, K19/1

Gửi quê lời thăm hỏi
Sau COVID còn ai
Giữa đau thương đại dịch
Nghèo đói chịu oàn vai

*Gửi quê lòng thương xót
Hạt muối cắn làm đôi
Lá lành đùm lá rách
Rách cũng đùm tả toi*

Quê ở đây! Ở đây!
Dẫu ngàn trùng xa cách
Quê ở đây! Ở đây!
Máu tim về chung mạch

*Việt Nam quê hương ơi!
Việt Nam quê hương ơi!*

Tháng 10, 2021

Lính Trận “Phong Ba”

*“Làm trai cho đáng nên trai,
Xuống Đông, Đông tinh, lên Đoài, Đoài yên”.*

(Ca Dao Việt Nam)

***BCD. Lê Đức Lực**

Từ khi bước chân vào quân ngũ, tôi đã phục vụ trong một đơn vị tác chiến nổi danh “Liên Đoàn 81 Biệt Cách Nhảy Dù”. Tùy theo nhu cầu chiến trường, tôi thường phải theo đơn vị rày đây mai đó vạn nẻo quân hành. Lúc thì tôi ở Tân Phú Trung Hóc Môn, Bến Thê, Bình Dương, lúc thì có mặt tại Mật Khu Ba Lòng, A Shau, A Lưới, Chiến Khu D, lúc thì Bình Long An Lộc, Cổ Thành Quảng Trị, Phước Long. Biết bao gian khổ nguy nan, cận kề sinh tử, tôi và các đồng đội vẫn tự hào dần thân, quyết một lòng hy sinh tiêu diệt giặc thù, bảo vệ Tổ Quốc Quê Hương, trước âm mưu thôn tính giải phóng Miền Nam của bè lũ giặc Cộng. Qua đó, chúng tôi đã mang lại không ít chiến thắng hiển hách cho đơn vị, để tới bây giờ vẫn còn mãi lưu truyền cho hậu thế.

*“Vòng trời đất dọc ngang, ngang dọc,
Nợ tang bồng vay trả, trả vay.
Chí làm trai Nam Bắc Đông Tây,
Cho phỉ sức vẫy vùng trong bốn bể.”*

(Chí Anh hùng – Nguyễn Công Trứ)

Trong suốt quãng đời binh nghiệp, tôi đã lăn lộn trên khắp các mặt trận dầu sôi lửa bỏng, nếm trải mùi thuốc súng, đạn bom, chứng kiến cảnh sinh ly tử biệt của đồng đội, chiến hữu. Hôm nay họ còn đó, ngày mai mất đó. Nỗi buồn đau luôn ray rứt và khắc sâu, in đậm trong tâm khảm của tôi, khó thể mờ phai, quên lãng được.

Bởi thế, đôi khi sau các cuộc quân hành thập tử nhất sinh, những người lính cầm súng mang lại chiến thắng cho đơn vị và may mắn sống sót trở về đông đủ; thường chỉ biết vui mừng, khuây khỏa, cùng tập trung lại với nhau ngồi bên bàn tiệc, chén chú chén anh, cùng uống với nhau một nón sết rượu đầy ắp nghĩa tình “huynh đệ chi binh”.



Một đơn vị của Biệt Cách Dù.

Thế nhưng đôi khi vẫn có những sự kiện xảy ra ngoài dự trù mong muốn, có thể tạo nên sự hiểu lầm không mấy tốt đẹp, ảnh hưởng đến uy tín và danh dự cho đơn vị.

Đây là một câu chuyện vui, khó quên trong đời binh nghiệp của tôi. Đó không phải là sự bốc đồng hay là nạn kiêu binh, mà chỉ là một hành động phản kháng trực diện chính đáng trước sự hống hách, lạm quyền, thiếu sự cảm thông của các lực lượng thi hành kỷ luật Quân Đội.

Sau khi phối hợp hành quân với Toán 6 Thám Sát, khám phá kho vũ khí lớn của giặc Cộng từ Chiến khu D trở về. Trong thời gian nghỉ dưỡng quân tại Căn Cứ Hành Quân Suối Máu, vào một một buổi chiều tối, tôi lái xe Jeep chở Biệt Động Phó, vài sĩ quan trung đội trưởng và một số binh sĩ đồng đội ra Quán Hương Giang ở Thành Phố Biên Hòa kiếm cái gì ăn nhậu mừng chiến thắng.

Trước Rạp Ciné Biên Hùng, có một con đường dẫn ra ngã ba đường Dốc Sỏi. Bên kia đường, ở góc trái là Quán nhậu Hương Giang.

Chúng tôi vào Quán khoảng 10 người, quây quần chung quanh một chiếc bàn tròn lớn, nằm bên ngoài hàng hiên. Rượu ngâm bao tử nhím, đổ vào một chiếc nón sắt, thế rồi cứ thay phiên nhau bung lên mà uống, mỗi thì đã có thịt heo rừng xào lăn, vừa ăn vừa nhậu, vừa trò chuyện, cười đùa râm rang, vui vẻ.

Về khuya, Quán vắng, chỉ còn lại bàn nhậu chúng tôi vẫn tiếp tục chiến đấu, nhưng trên bàn rượu thì còn, mà mỗi đã hết sạch. Có chiến hữu nào đó tự dung đề nghị tôi:

- “Đại Úy, trở tài thiện xạ cao bồi Texas đi, Đại Úy.”

Hồi ấy, tôi thường mang ở hông phải một khẩu P.38 ngắn nòng, bên trái một cây dao găm Thái Lan, lưỡi dài gần ba tấc, cán ngà, chạm trổ đầu con báo khá đẹp. Với súng P.38, tôi bắn trúng mục tiêu không thua gì tài tử “John Wayne” trên màn bạc Western Cowboy Movies, như anh em trong Biệt Động thường nói đùa.

Hứng chí, tôi gọi chị Hằng, chủ nhân Quán Hương Giang, người Xứ Huế cùng quê với tôi, đề nghị:

- “Chị nói lên Thực Đơn treo trên đó, tôi sẽ bắn, trúng vào món nào, chị cho bung ra món đó nghe hi.”

Chị chủ quán cười khẽ, gật gật đầu nói:

- “Đại Úy cứ trở tài đi, hễ trúng món nào là sẽ dọn ra ngay

cho Đại Úy mà.”

Vậy là tôi rút súng ra, đưa lên cao, hướng về tấm bảng Thực Đơn treo ở trên tường cuối góc phòng nổ một phát. Đạn bay ghim vào ở dưới hàng chữ: “Gỏi tôm nõn sen chua ngọt”. Mấy sĩ quan và binh sĩ người vỗ tay, người vỗ vào bàn, hoan hô ầm ĩ, rồi tất cả cùng nâng nón sắt rệu đứng lên hô to: “Dô, Đô, Đô, Đô...”

Không ngờ, lúc ấy một xe Jeep Quân cảnh tuần tra đi ngang, dừng lại, đi vào Quán. Đến gần bàn nhậu chúng tôi hỏi, họ hỏi giọng có vẻ trịch thượng:

- “Vừa rồi ai mới nổ súng ở đây? Người nào bắn đứng lên!”

- “Tôi.” Tôi vẫn ngồi yên tại chỗ, trả lời.

Một Quân cảnh khác quay mắt nhìn tôi, nói:

- “Cho tôi xem giấy tờ.”

Tôi không trả lời. Anh ta yêu cầu lần thứ hai. Tôi vẫn im lặng. Mấy binh sĩ có vẻ hơi khó chịu nên xẵng giọng:

- “Chúng tôi đang nhậu với mấy Ông Thầy. Các anh vui lòng đi chỗ khác chơi.”

Thay vì thông cảm, Toán Quân cảnh ra xe, gọi mấy bộ đàm báo cáo về Quân Trấn. Chỉ khoảng 15 phút sau, một xe Dogde chở một toán phối hợp tuần tra Biệt Động Quân tới. Họ đứng án ngữ trước đường.

Thấy mất vui cụt hứng, anh em chúng tôi cầm súng đứng dậy đi thẳng ra xe, cùng leo hết lên, cho xe nổ máy chạy thẳng xuống bờ sông, vòng ngược lên khu Phố Chợ, đến một Quán Cà phê thì dừng lại, tất cả vào Quán, kêu cà phê uống. Hai xe Quân Cảnh và Toán Biệt Động Quân tuần tra phối hợp vẫn bám riết sau lưng. Họ cũng dừng xe lại, vây chặt hai đầu ngõ đường. Một binh sĩ nhìn thấy vậy, tức mình nói:

- “Nhóm này bố láo, đã bỏ đi rồi mà vẫn còn đuổi theo. Để em lo cho nghe, thăm quyền”.

Nói xong, binh sĩ này ra sau xe, lấy quả mìn Claymore tay trái cầm để trước ngực, tay phải cầm con cóc mìn, bước từng bước đi tới trước. Xe Jeep chất đầy chúng tôi theo sau. Toán Quân Cảnh đang bao vây trước mặt, thấy thế vội dẫn ra hai bên lề đường. Thế là binh sĩ này nhảy vội lên xe, tôi nhấn ga chạy thẳng một lèo về lại Căn Cứ Suối Máu.

Xe đang chạy ngon trơn, vừa qua khỏi Bệnh Viện Tâm Thần, Xã Tân Tiến, bỗng dừng vỏ xe đằng sau bên phải bị bẻ. Tôi phải ngừng xe tấp lại ở bên trái con đường, trên một vạt cỏ. Máy đồng đội của tôi, tất cả xuống xe nằm “xin” hết ngay tại chỗ, không còn biết trời trăng mây nước gì nữa.

Xe tuần tra Quân Trấn chở toàn bộ chúng tôi về Đồn Quân Cảnh. Họ mang nốt các anh em binh sĩ, còn các sĩ quan được đưa vào nằm bên trong phòng trực. Riêng tôi, làm như có vẻ tỉnh táo, tự mình đi vào phòng Trung Úy Trưởng Đồn Quân Cảnh, cất giọng xẵng xái hỏi:

- “Trưởng Đồn đâu? Trưởng Đồn đâu rồi?”

Nói xong, tôi nhìn sang trái, thấy có cái giường trải nệm trắng tinh, đặt đằng sau chiếc bàn làm việc, tôi lăn đùng nằm ngay xuống, rồi ngủ thiếp đi. Cho mãi tới lúc nửa khuya, Thiếu Tá Sĩ Quan trực Hành quân Biệt Cách Dù mới đến đánh thức, đưa tôi và các sĩ quan về lại Căn Cứ Hành Quân Suối Máu.

Sáng hôm sau, thức dậy tôi không nhớ gì về câu chuyện xảy ra tối hôm qua cả, cứ tưởng là vừa trải qua một cơn mộng mị, thế thôi. Thượng Sĩ Thường Vụ Biệt Đội bước vào, báo cho tôi biết Đại Tá Chỉ Huy Trưởng vừa gọi máy kêu tôi lên trình diện. Nhìn xuống người mình, thấy hơi “ẹ” cho tôi, quần áo xộc xệch, nhăn nhó. Tôi tỉnh hẳn người, vội tắm rửa qua loa, thay bộ hoa bèo trắng nếp, để đi trình diện “Xếp”.

Đại Tá Chỉ Huy Trưởng vừa gặp tôi, nghiêm mặt nói:

- “Tôi qua quây dữ, làm náo động cả Quân Trấn. Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn kêu dẫn chú qua trình diện.”

Đứng chờ ngoài phòng của Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn III cũng khá lâu. Tôi được vị Thiếu Tá Sĩ Quan tùy viên mở cửa gọi tôi vào.

Trung Tướng đang ngồi đằng sau chiếc bàn rộng, bóng loáng, có để một lá cờ Tướng, nền màu đỏ, viền ren màu vàng và thêu nổi ba ngôi sao cũng màu vàng, với một bảng tên khắc tên Trung Tướng bằng sơn mài, sang và đẹp.

Tôi bước đến trước mặt bàn, đứng nghiêm, chào tay, nói lớn:

- “Đại Úy, số quân 65.205..., trình diện Trung Tướng, chờ lệnh.”

Ông Tướng quay ghế, nhìn thẳng mặt tôi, rồi đồng dục:

- “Kiêu binh! Đại Úy làm náo loạn cả Thành Phố Biên Hòa tối hôm qua, có biết không?”

Tôi khẽ cúi thấp đầu như là chấp nhận, nhưng vẫn trong tư thế nghiêm, không nhúc nhích, trong lòng lo lắng tột cùng, nắm chắc 10 ngày trọng cấm là chí ít. Một dòng mồ hôi từ trên vai chảy dài xuống sau thắt lưng. Bỗng, tiếng chuông điện thoại trong phòng Trung Tướng reo vang, Tướng vừa nhấc điện thoại lên vừa nhìn tôi nói:

- “Đại Úy trở về lại đơn vị đi, tôi sẽ có biện pháp cho Đại Úy sau.”

Nhưng rồi, không có gì hết. Mấy ngày sau, Đại Tá Chỉ Huy Trường ra lệnh cho tôi chuẩn bị Biệt Đội, cùng Biệt Đội 811, ngày hôm sau xuất phát lên đường, đến Xã Bến Thê, Huyện Tân An, Tỉnh Bình Dương, giải tỏa áp lực địch đang chiếm ngự hoành hành nơi đây.

Tại mặt trận Bến Thê, chỉ trong vòng hai ngày hai đêm hai Biệt Đội 814 và 811 Biệt Cách Dù đã diệt sạch gọn đám giặc Cộng thổ phi, đã gây bất an cho Xã Bến Thê từ bấy lâu nay.

Trên đường rút về Chợ Nhỏ, đồng bào đổ ra đứng hai bên đường hoan hô và tặng đủ thứ quà bánh, trái cây. Ở đây, không

có cô học sinh tha thướt áo dài trắng, choàng vòng hoa lên cổ, mà chỉ có những cô thôn nữ, áo bà ba vui mừng, vừa đưa tay vẫy chào chúng tôi, vừa cúi đầu mắc cỡ. Tình Quân Dân như người ta thường nói, thể hiện trong dân chúng và chúng tôi một cách rõ ràng. Hòa bình rồi, đồng bào muốn yên ổn làm ăn, không còn muốn súng đạn. Sau những ngày Cộng quân lần đầu giành dân, chúng tôi đã đem lại an bình cho mọi người.

Sáng hôm sau, trong khuôn viên của Trụ Sở Xã Bến Thề, Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn III, Quân Khu 3, cùng Đại Tá Chỉ Huy Trưởng Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù tháp tùng, đã đáp trực thăng xuống, để ban thưởng Huy Chương cho các chiến sĩ Biệt Cách Nhảy Dù, cùng Xã Trưởng Xã Bến Thề và Trung Đội Nghĩa Quân.

Tôi đứng thể nghiệm chào tay, Trung Tướng Tư Lệnh bước tới gần, gắn lên ngực áo tôi tấm huy chương Anh Dũng Bội Tinh với Ngôi Sao Vàng.

Tôi tự hỏi, có phải đây là lệnh phạt, đẩy đi hành quân, lập công chuộc tội, cho cái tội “quây kiêu binh” hay lại “gặp nhau” để tuyên dương công trạng trước Quân Đoàn bằng tấm huy chương “Anh Dũng Bội Tinh với Ngôi Sao Vàng?”

Cuộc đời **Lính trận “phong ba”** là đây./.

Tình Báo Chiến Lược của Hà Nội

Tên Vũ Ngọc Nhạ, Bí Danh Hoàng Long

Đặng Kim Thu, K19

Khi nhắc đến chiến tranh Việt Nam, người ta nghe nói nhiều về nhóm từ ngữ “Tình Báo Chiến Lược A2”, do tên Vũ Ngọc Nhạ cầm đầu, đã lọt vào Dinh Độc Lập. Vậy thì chúng xâm nhập vào đây bằng cách nào? Do ai giới thiệu?

Vũ Ngọc Nhạ mang danh nghĩa “Thầy Bón” tại một xứ đạo xa xôi ngoài Bắc. Khi đất nước chia đôi, Nhạ theo đoàn người di cư vào Nam, khai là giáo dân Phát Diệm, đóng vai “chiến sĩ Công Giáo chống Cộng”. Ôm chân Linh Mục Lê Hữu Từ, nhờ khéo mồm khéo miệng nên được giới thiệu vào làm việc tại văn phòng “Ông Cố Vấn Ngô Đình Nhu”. Trong cương vị phụ tá, hắn đã thu thập nhiều tài liệu mật chuyên ra Hà Nội.

Sau cuộc đảo chính ngày 1/11/1963, Nhạ bị thất sủng nên công tác gián điệp phá hoại miền Nam phải bắt đầu lại.

Nhạ vào núp bóng trong nhà thờ Bình An, trong lúc tình hình giáo dân vô cùng rối ren. Những người có địa vị cao thời Đệ Nhất Cộng Hòa bị Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng của Dương Văn Minh bắt bớ, giam cầm. Linh Mục Nguyễn Hữu Từ, được mọi người kính trọng và quý mến, phải rời khỏi Việt Nam. Thừa cơ hội, các giáo xứ Phước Tuy, Thành Bò,

Đức Lợi ở Đà Nẵng, Phú Cam, Huế, vv... bị Cộng Sản đội lốt Công Giáo xách động giáo dân trả thù với mục đích tạo sự hiềm khích, chia rẽ giữa giáo dân Công Giáo và Phật Tử.

Các xứ đạo ở ngoại ô Sài Gòn đâm ra lung túng, không hiểu “Phong Trào Bài Trừ Công Giáo Thân Nhà Ngô” do ai xúi dục?

Nhiều cha cô đâm lo lắng, kể cả những linh mục Công Giáo cũng e ngại khi đứng ra làm lễ “Mi Sa” cho các quân nhân theo đạo Công Giáo. Tòa Tổng Giám Mục Sài Gòn cũng như Khâm Sứ Tòa Thánh Công Giáo hoàn toàn bối rối.

Tên Nhạ trở tài tuyên truyền, trấn an giáo dân để lấy điểm Linh Mục Hoàng Quỳnh, thuộc xứ đạo Bình An:

- Vì phong trào bài xích Công Giáo không phải do Khôi Phật Giáo gây nên, mà do cán bộ Cộng Sản nằm vùng đứng phía sau các đảng phái đối lập với chính quyền, hay không có cảm tình với nhà Ngô tạo nên. Phải hết sức sáng suốt, nếu không sẽ dễ dàng lôi kéo giáo dân và Phật tử vào cuộc “thánh chiến Việt Nam” một cách thiển cận và Cộng Sản là kẻ “ngư ông đắc lợi”.

Nhờ vậy, sau thời gian bất ổn, giáo xứ Bình An trở lại yên tĩnh, bình thường như cũ. Giáo dân lại tấp nập lui tới đi lễ và viếng thăm linh mục Hoàng Quỳnh. Danh tiếng của nhà thờ Bình An càng ngày càng được báo chí ngoại quốc đề cập tới.

Các ký giả ngoại quốc tường thuật các sự kiện theo chiều hướng cho độc giả hiểu rằng nhà thờ Bình An có thể là “trung tâm đầu phiêu” cho những nhà lãnh đạo tương lai của miền Nam Việt Nam. Do đó, sau khi lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm, hầu hết các ủy viên trong Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng kéo tới nhà thờ này xin yết kiến Linh Mục Hoàng Quỳnh để bày tỏ lòng cảm ơn đối với ông, vì đã nhiệt tình ủng hộ cuộc đảo chánh.

Trong cương vụ phụ tá, Vũ Ngọc Nhạ thay Linh Mục Quỳnh niềm nở tiếp đón mọi người, mà đa số những người tới

nơi đây hầu hết là các chính khách “nửa mùa”. Mùa nào có ăn, có ghé chính phủ thì họ tới.

Lợi dụng việc tiếp đón nhiều chính khách, Nhạ bịa tin bằng cách rỉ tai tuyên truyền rằng, “*Chính Phủ Cách Mạng sẽ tịch thu tất cả tài sản của các xứ đạo từng cộng tác mật thiết với gia đình họ Ngô.*” Nghe vậy, những linh mục “yếu bóng vía” chạy đến cầu cứu Nhạ. Hắn ta đã long trọng hứa sẽ can thiệp với “Hội Đồng Tướng Lãnh” với mục đích tạo thêm uy tín chứ thực ra hắn thừa biết Dương Văn Minh chẳng bao giờ dám làm chuyện đó.

Vũ Ngọc Nhạ cần lập công với giáo xứ và chính quyền, giữa phe này với phe kia để nâng cao uy tín cá nhân, lúc nào cũng sốt sắng với tư thế “nói một nhịp cầu”. Làm như vậy, Nhạ sẽ được lòng của tất cả mọi phe phái, uy tín ngày càng thêm lan rộng. Đối với những người cộng tác trung thành với chế độ cũ hiện đang bị Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng của Dương Văn Minh giam giữ, Nhạ tình nguyện đứng ra vận động xin trả tự do cho họ. Nhờ uy tín càng cao, Nhạ càng dễ chui vào chính quyền.



*Linh Mục Hoàng Quỳnh,
Chánh Xứ Bình An.*

Rất nhiều xứ đạo sau một thời gian lo lắng, hồi hộp đợi chờ Hội Đồng Cách Mạng tịch thu tài sản, nhưng chờ hoài mà không thấy xảy ra nên họ nghĩ có kết quả tốt đẹp là do Nhạ can thiệp. Thế là họ cùng nhau tới nhà thờ Bình An, cảm ơn Nhạ.

Công tác tình báo cấp thời của Vũ Ngọc Nhạ là tìm cách phục hồi gấp rút vị thế cũ trong chính quyền mới, trong khi đó tình thế chính trị trong bộ máy chính quyền do Hội Đồng Quân Nhân nắm giữ có dấu hiệu chia rẽ, nghi kỵ, việc tranh giành quyền lợi càng lúc càng tăng gay gắt.

Đối với người Mỹ, trong thâm tâm họ vốn không ưa người Pháp, mà Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng do Tướng Dương Văn Minh lãnh đạo, hầu hết xuất thân từ các lò đào tạo của quân đội Pháp, thậm chí có người được huấn luyện từ hạ sĩ quan. Vì lẽ đó, Đại Sứ Cabot Lodge không thể tiếp tục ủng hộ một nhóm người chưa từng qua cuộc trắc nghiệm “trung thành” do CIA làm giám khảo. Cabot Lodge phải “xài” họ ở giai đoạn “câu giờ” để tìm “thí sinh” hoàn toàn thân Mỹ.

Sau khi thăm Khâm Sứ Tòa Thánh trở về, Linh Mục Hoàng Quỳnh cho người gọi Vũ Ngọc Nhạ vào gặp. Với gương mặt đăm chiêu, Linh Mục Quỳnh bảo Nhạ:

- Cha cần con giúp cha một việc.

- Vâng! Thưa cha có chuyện chi? Nhạ trả lời.

- Hội Đồng Giám Mục toàn cầu sẽ họp ở La mã vào tháng tới. Bộ Truyền Giáo yêu cầu chúng ta tổ chức một buổi lễ trình bày hình ảnh về Cộng Đồng Vatican II, tại Sài Gòn. Khâm Sứ khuyên nên nỗ lực thực hiện theo chỉ thị của Bộ Truyền Giáo càng sớm càng tốt, với mục đích trấn an giáo dân, làm dịu bầu không khí căng thẳng giữa Cộng Giáo và Phật Giáo. Khâm Sứ Tòa Thánh có hỏi, “*Nên hay không nên tổ chức ngay tại xứ đạo Bình An?*” Cha chưa nghĩ ra cách trả lời nên cha rất lo. Con có ý kiến gì không?

Vũ Ngọc Nhạ trở tài lập công, nói:

- Vì do lệnh của Tòa Thánh và Khâm Xứ, dù khó khăn bao nhiêu xứ đạo chúng ta phải cố gắng hoàn thành thánh lệnh.

- Tổ chức rền rang liệu có êm không? Lỡ có chuyện gì xảy ra thì biết ăn nói làm sao? Linh Mục Quỳnh ưu tư.

- Nếu có tổ chức, con phải cố gắng lo phần an ninh để tránh mọi việc đáng tiếc xảy ra. Nhạ trả lời.

- Nhưng nếu Việt Công cho người len lỏi vào liệng lựu đạn như ở Huế, gây căm thù giữa giáo dân và Phật tử thì mình đối phó ra sao? Linh Mục Quỳnh nói

- Cha đừng lo. Nếu chúng ta tổ chức thì ép chính quyền gánh chung trách nhiệm. Nhạ trả lời.

Sau đó, Nhạ đích thân tới Tòa Đô Chính gặp Đô Trưởng Mai Hữu Xuân, kiêm Tổng Giám Đốc Cảnh Sát xin giúp đỡ an ninh trật tự. Tướng Xuân lệ làng cử hai trung đội Cảnh Sát sắc phục và một số Cảnh Sát chìm tới giữ trật tự trong suốt buổi lễ.

Buổi lễ thành công mỹ mãn. Linh Mục Quỳnh hãnh diện tuyên bố:

- Thành công như thế này phải nói là nhờ tài tháo vát, uy tín và mối thân tình của thầy Nhạ đối với các tướng lãnh và Phật Giáo. Chính tôi cũng không ngờ chúng ta đã đạt được thành công như vậy.

Khâm Sứ Tòa Thánh tiếp lời Linh Mục Quỳnh:

- Thầy Nhạ là người có công với Giáo Hội Việt Nam và còn là ân nhân của nhiều gia đình có liên hệ với chánh phủ của ông Diệm.

Những lời khen ngợi trên khiến cho Nhạ phấn khởi và hồi tưởng lại trước đây. Nhờ núp bóng Linh Mục Từ, Nhạ tự son phết cho mình được một chỗ đứng tin cậy trong gia đình của ông Diệm. Bây giờ, Nhạ cần tìm lối đi mới và tạo cho mình một chỗ đứng mới. Muốn vậy, phải tạo dựng uy tín cho Linh Mục Quỳnh trước dư luận giáo dân và chánh phủ quân nhân; phải biến giáo xứ Bình An thành trung tâm mua bán, đổi chác chức tước. Cần lấy Bình An làm uy thế gây áp lực các chính khách và chính phủ Việt Nam Cộng Hòa. Không ai có thể bỏ qua Bình An mỗi khi miền Nam có chính biến hay thay đổi lãnh đạo.

Tướng Khiêm dự tính làm cuộc “chỉnh lý”.

Điểm danh những nhân vật chủ chốt cuộc đảo chánh đã tới nhà thờ Bình An thì Trung Tướng Trần Thiện Khiêm là người đến sau hết. Khi Linh Mục Quỳnh tiếp đón Tướng Khiêm, ông

có giới thiệu Nhạ. Ông nói:

- Việc đạo, xin Trung Tướng gặp tôi; còn việc chính trị, Trung Tướng hãy thảo luận với ông giáo đây vì tòa thánh đã khuyến cáo các giám mục và linh mục không nên xen vào việc chính trị. Ông giáo đây là thầy tu xuất nên đỡ phải ngại. Trung Tướng bàn với ông giáo cũng như bàn với tôi vậy.

Ông Quỳnh ngáp ngừng trong giây lát rồi tiếp tục:

- Ông giáo đây trước kia là phụ tá tình báo cho ông Cố Vấn Nhu, một cần lao thứ thiệt. Với Trung Tướng coi như người nhà tôi không dám dấu.

Tướng Khiêm mở lời:

- Dù mới lần đầu gặp ông giáo, từ lâu tôi đã nghe anh em đề cập rất nhiều về ông. Hôm nay tôi tới đây để xin vài ý kiến về tình hình chính trị hiện thời.

Nhạ giả vờ khiêm tốn, nhũn nhặn:

- Xin Trung Tướng hãy tiếp tục câu chuyện với cha Tổng và cho phép tôi được nghe chung.

Tướng Khiêm trực tiếp vô đề:

- Cuộc đảo chánh vừa rồi không thể không xảy ra vì thân nhân cố Tổng Thống Diệm đã phạm nhiều sai lầm nghiêm trọng. Tuy nhiên, một số tướng lãnh chủ mưu sát hại Tổng Thống Diệm đã khiến đồng bào và quân đội không thể tha thứ. Vì việc giết hại Tổng Thống Diệm mà tình hình chính trị rối loạn như hiện nay. Những thủ phạm xuống tay hạ sát Tổng Thống Diệm đang sợ “kẻ khuất mặt” trả thù, cũng như sợ trách nhiệm trước dư luận nên gây ra chia rẽ trong hàng ngũ lãnh đạo. Họ đang ráo riết triệt hạ những tướng lãnh chủ trương đảo chánh nhưng không đồng ý giết Tổng Thống Diệm. Tướng Đính, là người có công đầu trong cuộc đảo chánh đã khóc khi nghe tin Tổng Thống bị giết, giờ này cũng bị Dương Văn Minh kiềm chế và tìm cơ hội trả thù.

Tôi nắm vững tin tức là họ dự định xóa bỏ Ấp Chiến Lược

và làm những việc có hại cho quốc gia và Thiên Chúa Giáo. Vì thế, tôi cấp tốc đến gặp cha và ông giáo để cùng nhau tìm ra một giải pháp cứu nguy quốc gia và cho giáo hội chúng ta.

Có lẽ để thăm dò phản ứng từ Linh Mục Hoàng Quỳnh và ông giáo Nhạ, Tướng Khiêm chấm dứt câu chuyện mà chưa đưa ra ý kiến của ông.

Ông giáo Nhạ tuôn ra những lời chuyên nghiệp của một nhân viên tình báo:

- Nghe Trung Tướng cho biết những điều vừa rồi, tôi thấy tất cả chúng ta phải có trách nhiệm. Cha Tổng xem Trung Tướng như người trong nhà, vậy xin Trung Tướng cứ nói hết những ý định để cùng nhau tìm ra cách đối phó.

Tướng Khiêm nói tiếp:

- Tôi có bằng chứng Tướng Minh sẽ mở đường hòa giải với Bắc Việt. Ai cũng biết các Tướng Minh, Đôn, Kim, Xuân là những người thân Pháp, trong khi Pháp lại chủ trương trung lập hóa Việt Nam. Đây là một sự kiện nguy hại cho giáo hội Thiên Chúa Giáo, vì cả bốn nhân vật này đều là Phật Giáo. Họ liên kết chặt chẽ để đưa Phật Giáo lên hàng quốc giáo.

- Nếu đúng như lời Trung Tướng vừa nói thì tình hình sẽ biến chuyển theo chiều hướng bất lợi cho tiền đồ nước Việt Nam. Nhạ nói.

- Trung Tướng có quả quyết là họ dám thực hiện không? Linh mục Quỳnh hỏi.

- Tôi xin chịu trách nhiệm với cha về những điều tôi vừa trình bày. Tướng Khiêm trả lời.

- Còn về phía người Mỹ thì sao? Chẳng lẽ Hoa Kỳ ngó lơ để họ làm bậy? Linh Mục Quỳnh hỏi:

- Chính điều này làm người Mỹ hết sức lo lắng và bức bối. Tướng Khiêm trả lời.

Linh Mục Quỳnh băn khoăn:

- Vậy mình phải có biện pháp ngăn chặn họ. Các ông có biện pháp dự liệu nào chưa?

- Chúng tôi quyết định lật đổ nhóm Dương Văn Minh và triệt hạ luôn Tướng Đính, mặc dù hiện này Tướng Đính đang bị nhóm của ông Minh chèn ép. Tướng Khiêm trả lời.

- Hiện giờ các ông có đủ lực lượng đảo chánh chưa? Linh mục Quỳnh hỏi.

- Chúng tôi có đầy đủ quân để hạ bệ nhóm Minh. Điều mà tôi cần hiện nay là sự ủng hộ của xứ đạo Bình An vào các giáo dân. Tôi cũng rất e ngại về Phật Giáo Ấn Quang vì nhóm này đang hỗ trợ đắc lực cho Tướng Minh và nhóm của ông ta. Tướng Khiêm nói.

Vũ Ngọc Nhạ xen vào hỏi:

- Trung Tướng có cần tiến hành gấp không?

- Chúng tôi đợi kết nạp thêm một số lực lượng ở miền Tây, nhưng thời gian hành động không thể kéo dài lâu.

- Tôi suy đoán là người Mỹ sẽ rất khó chịu, nếu Sài Gòn xảy ra thêm một cuộc đảo chánh nữa. Nhạ nói.

- Ông giáo chớ lo lắng. Chúng tôi tiến hành thầm lặng, không gây ồn ào, làm dư luận sôi động, không gây đổ máu nhưng sẽ đạt mục đích. Tướng Khiêm quả quyết.

Ông giáo Nhạ nói:

- Theo lời cha Tổng dạy, Tòa Thánh Vatican ngăn cấm giáo hội liên can tới chính trị, nhưng chúng tôi có trách nhiệm với quốc gia, chúng tôi lấy tư cách là công dân sẽ tiếp tay Trung Tướng. Chúng tôi chỉ yêu cầu Trung Tướng thông báo cho chúng tôi kịp thời các diễn biến để chúng tôi có hành động hỗ trợ phù hợp.

Tướng Khiêm nói:

- Hôm nay, tôi tới đây nhờ cha và ông giáo ủng hộ lâu dài đối với chính sách đối ngoại, đối nội, và chính trị sau này. Mọi

việc đều được xin chỉ thị của cha.

Linh Mục Quỳnh dè dặt:

- Việc ngắn hạn mình nên lo trước. Tôi khoan hứa việc dài hạn. Nhưng lực lượng của ông đã đủ và sẵn sàng chưa?

- Tôi hiện có đủ lực lượng của trong tay. Các tướng cầm quyền hiện giờ không có quân để trực tiếp chỉ huy. Binh sĩ hiện nay thực sự dưới quyền chỉ huy của tôi. Tướng Khiêm nói.

- Tôi biết Trung Tướng có tới Tòa Khâm Sứ và Tòa Tổng Giám Mục. Vậy ý kiến bề trên như thế nào? Linh Mục Quỳnh hỏi.

- Tôi đã yết kiến các vị này như lần thăm xã giao, nhưng không dám tiết lộ bí mật như bữa này trình cha.

- Tôi không hiểu tại sao các tướng liên hiệp với Phật Giáo, mà còn thường xuyên tới Bình An làm chi?

- Họ là những người bắt cá hai tay vì họ hiểu rõ vị thế của cha.

Chính cha là người đã thảo ra bản tuyên ngôn ủng hộ Hội Đồng Tướng Lãnh. Chỉ cần có cha ủng hộ thì các tôn giáo khác cũng liên minh với cha để ủng hộ chánh phủ đó. Tướng Khiêm nói.

Nhạ ngồi nghe mà sốt ruột vì y muốn biết tin tức cụ thể các biến cố dồn dập đang xảy ra tại chính trường Sài Gòn và trong nội bộ Hội Đồng Tướng Lãnh.

Nhạ cần moi tin tức để báo cáo về “Cục Chính Trị” từng giờ, chờ đợi Nhạ chuyển tin ra Hà Nội. Y cần bàn luận với Tướng Khiêm để khai thác những mẩu tin quý giá nên mở lời:

- Căn cứ theo những tin tức Trung Tướng vừa thông báo,



*Đại Tướng Trần Thiện
Khiêm, 1960...*

chúng tôi bớt lo hơn và sẽ hợp tác với quý vị lâu dài về sau. Tuy nhiên, các lời Trung Tướng nói trước đây đã khiến cha Tổng hội họp không ít. Phe đối nghịch của Trung Tướng đông lắm. Làm sao có thể cùng một lúc triệt hạ hết năm Tướng Đôn, Kim, Xuân, Đính, và Minh? Theo thiên ý của tôi, mình nên tiến hành êm ả và tia dần thì hay hơn.

Tướng Khiêm tự tin, mạnh mẽ xác định vấn đề:

- Dưới hình thức chính lý, chúng tôi thừa sức đốn ngã các tướng trong Hội Đồng Quân Nhân cùng một lúc. Kế hoạch không gây đổ máu, không có tiếng súng.

Hoa Kỳ đã quyết định rồi. Phe Dương Văn Minh chỉ làm một việc đơn thuần là thanh toán chế độ ông Diệm. Phần vụ việc đó coi như đã xong. Ông Nguyễn Ngọc Thơ là giải pháp trái độn. Chúng tôi mới thực sự được Hoa Kỳ chọn thành lập một chính phủ có khả năng đảm đương cuộc chiến chống Cộng Sản. Người Mỹ đã muốn như vậy.

Trước khi ra về, Trung Tướng Khiêm nói sẽ chu toàn lời hứa. Có nghĩa ông ta sẽ cung cấp đầy đủ danh sách những người theo phe mình, đồng thời hợp tác chặt chẽ với xứ đạo Bình An trên mọi phương diện, sau khi ông chỉnh lý xong.

Đáp lại, Linh Mục Quỳnh cam kết sẽ triệt để ủng hộ về mặt tinh thần, cũng như lãnh vực chính trị để giúp Tướng Khiêm hoàn thành tốt đẹp kế hoạch chỉnh lý.

Khi Tướng Khiêm rời khỏi nhà thờ Bình An, Linh Mục Quỳnh nói với “Thầy Bốn” Nhạ:

- Những lời của Tướng Khiêm có xác thực không?

- Rất chính xác. Dù vậy con cũng phải phối kiểm lại. Hiện giờ Hội Đồng Quân Nhân rối beng, ngò vục lẫn nhau, đang tính kế hất cẳng nhau. Giải pháp Minh -Thơ vừa rồi do Hoa Kỳ dựng lên chỉ là một lá bài tạm thời. Tướng Khiêm xa gần tự giới thiệu mình là người của Mỹ. Nếu bây giờ Mỹ định hoán đổi con bài thì cũng là chuyện đương nhiên. Tướng Khiêm

dám hành động là vì có Cabot Lodge đứng sau lưng yểm trợ.

Linh Mục Quỳnh hỏi:

- Những người cộng sự với Tướng Khiêm trong lúc này gồm có ai?

“Thầy Bốn” Nhạ đáp:

- Theo con dò xét thì hiện giờ Tướng Khiêm thường liên lạc với Thiếu Tướng Thiệu và Đại Tá Cao Văn Viên Nhảy Dù.

- Trong thời gian vừa qua, các tướng kia đều tới đây chuyện trò thân mật với mình. Bất đắc dĩ phải ủng hộ Tướng khiêm thì mình phải làm sao?

- Chúng ta sẽ ủng hộ cả hai.

Miễn sao họ phải phức trình chính xác các diễn biến để chúng ta lo việc của chúng ta. Công việc của xứ đạo Bình An là do Tòa Khâm Xứ và Vatican quyết định. Đối với Phật Giáo, chúng ta liên minh kết hợp lâu dài. Giã thừa Hoa Kỳ bỏ rơi nhóm của ông Minh thì quả thật Phật Giáo Ấn Quang chẳng gặt hái được gì, sau những tháng năm quyết tâm hạ ông Diệm.

Linh Mục Quỳnh tỏ vẻ đồng ý với Nhạ, rồi ông trách móc:

- Người Mỹ sao hay có tánh thay lòng đổi dạ, chẳng bù với người Pháp có nhiều đức tính thủy chung. Người Pháp không bao giờ bỏ rơi Công Giáo Việt Nam. Dù thua Việt Minh, nhưng họ vẫn dàn xếp đưa cả triệu người Công Giáo vô Nam.

Linh Mục Quỳnh cũng như Tướng Khiêm đâu ngờ rằng những chuyện bàn luận với nhau giữa ba người đã bị tên Nhạ, mang danh “Thầy Bốn” nghiên cứu, đúc kết chuyển cho Cục R và Cục Chính Trị ở Hà Nội.

Sau buổi tiếp Tướng Khiêm và sau khi phân tích tình hình, Nhạ nhận thấy Hoa Kỳ đã tuyển xong con bài mới để thay thế



*Trung Tướng Nguyễn
Khánh, 1964.*

những khuôn mặt có một thời là tay chân của Pháp. Con bài mới do Cabot Lodge chấm điểm.

1. Tướng Khiêm trầm mặc, ít nói và ít khi muốn nói, đầy ắp thủ đoạn, chỉ có khả năng đảo chánh, không có khả năng lãnh đạo quốc gia. Vì nói năng không lưu loát nên Tướng Khiêm không có mối giao thiệp sâu rộng với các chính khách.

2- Tướng Khánh bộ chộp, nói nhiều, thích khoe khoang, lộng hãnh mưu đồ muốn làm quốc trưởng, đặc biệt dễ điều khiển.

Bản nhận định tình hình sau đó được Cụm A2 tức tốc chuyển vô Cục R của Việt Cộng. Tướng Cộng Sản Nguyễn Chí Thanh, Tư Lệnh Lực Lượng Võ Trang Miền Nam ở tận trong rừng sâu, nhưng biết rất rõ biến cố sắp xảy ra ở Sài Gòn.

Tướng Khiêm hành động.

Chiều ngày 30 tháng Giêng năm 1964, Tướng Khiêm gọi điện thoại ra Đà Nẵng gọi Tướng Khánh về Sài Gòn liền, rồi gọi điện thoại cho Tướng Viên:

- ‘Sẵn sàng chưa? Tôi nay nhé!’

- “Đã sẵn sàng.” Đại Tá Viên trả lời.

Ba giờ sáng ngày 31 tháng Giêng 1964, các tư dinh của sáu Tướng Đôn, Kim, Xuân, Đính, Vỹ, và Minh đã bị lực lượng Nhảy Dù của Đại Tá Viên và Tiểu Đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến của Thiếu Tá Cổ Tân Tinh Châu đồng loạt bao vây cùng một lúc.

Trước đó, Tướng Khiêm đã ra lệnh cơ quan truyền tin cúp hết điện thoại nối với các tư dinh của sáu tướng. Vì không liên lạc được với nhau nên họ đành chịu thúc thủ, bị đưa thẳng lên phi trường Tân Sơn Nhất rồi đưa lên phi cơ tới Mỹ Khê quản thúc. Sau đó, các Tướng Đôn, Kim, Xuân, Đính, Vỹ (ở *Pháp* về) bị chuyển đến Đà Lạt và bị quản thúc tại đây.

Đích thân Đại Tá Cao Văn Viên đã dẫn một toán lính Nhảy Dù đến bao vây tư dinh Hoa Lan của Tướng Dương Văn Minh, vây bắt Thiếu Tá Nguyễn Văn Nhung (được *nghe* đồn

là người đã hạ sát hai anh em ông Diệm) đang ở trong dinh và đưa về giam giữ tại trại Nhảy Dù Hoàng Hoa Thám.

Khi biết tin, Tướng Minh hỏi ai là người bắt viên sĩ quan cận vệ. Đại Tá Viên đã trả lời:

- Thừa Trung Tướng, Tướng Khiêm ra lệnh cho tôi bắt hồi hôm.

Tướng Minh nhắc điện thoại định gọi cho ai đó nhưng không được vì đường dây đã bị cúp rồi.

Khi nghe tin Đại Tá Cao Văn Viên và Thiếu Tá Cố Tấn Tinh Châu báo cáo đã hoàn thành nhiệm vụ, Tướng Khiêm nói với Tướng Khánh:

- Nhiệm vụ của tôi đã xong. Phần còn lại giao cho anh đảm trách.

- Công của anh thì anh làm luôn đi. Tướng Khánh nói.

- Kế hoạch đã định sẵn rồi, trách nhiệm của anh lo điều hành chính phủ. Sáng mai anh lo chuẩn bị họp báo. Nhớ xoáy sâu vào chuyện của nhóm Dương Văn Minh muốn trung lập thân Pháp. Tôi vì phải thức cả đêm nên mệt mỏi và buồn ngủ. Tôi cần phải nghỉ ngơi không họp báo với anh được.

Đại Tá Nguyễn Chánh Thi từ ngoài Vùng 1 đã đánh hơi ở Sài Gòn có biến động, bay vào. Gặp lúc Tướng Nguyễn Khánh chuẩn bị họp báo, ông Thi ngồi kế bên ông Khánh khiến dư luận nghĩ rằng cuộc “chỉnh lý” do ông Khánh và Thi chủ động.

Tướng Khiêm, Đại Tá Viên, và Thiếu Tá Châu lui vào hậu trường, nên chẳng ai biết đến công trạng.

Sáng ngày 31 tháng Giêng 1964, Đài Phát Thanh Sài Gòn cho phát thanh bản tuyên cáo của Tướng Nguyễn Khánh “thiệt thà’ giải nghĩa vì nguyên nhân nào ông phải làm cuộc “chỉnh lý”.

“Từ ba tháng nay, tình hình đất nước suy sụp về mọi mặt.

Chính quyền tỏ ra bất lực. Một số ngả theo thực dân Pháp muốn đưa đất nước trở thành trung lập, thân Pháp, theo lập trường của Tổng Thống Pháp De Gaulle. Do đó, một lần nữa, quân đội phải đứng lên can thiệp.”

Đó là nội dung bản tuyên cáo của Trung Tướng Nguyễn Khánh.

(còn tiếp)

Đính Chính Đa Hiệu 120

Đọc là:

1. **Trang 104, phần a:** Trung Tá Nguyễn Cao Vực (Khóa 13), Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng Đức Lập, Quảng Đức. Khi tử thủ tại Đức Lập vào ngày 9 tháng 3/75, ông bị thương nhẹ nhưng còn sống và đã thoát được vòng vây, tìm đường về Sài Gòn. Đặc biệt ông đã di tản ra khỏi nước, vào 30.4.75. và đã qua đời do ung thư tại California (khoảng năm 2003).

2. **Trang 107:** chú thích hình Th/Tg Phạm Văn Phú.

3. **Trang 205:** NT Lê Huấn tốt nghiệp Khóa 18.

4. **Trang 336:** Phu nhân của Trung Tướng Phạm Quốc Thuần, K5/ TVBQGVN.

Các chi tiết này đã được thông báo, điều chỉnh ngay trên group, cũng như trên website:

<http://tvbqgvn.org/dahieu6/dahieu120.htm>